

**ĐỀ THI THỬ THPTQG 2023 MÔN HÓA LẦN 1 TRƯỜNG THPT CHUYÊN
BẾN TRE**

Câu 41: Trong tự nhiên, sắt tồn tại chủ yếu dưới dạng hợp chất. Một trong số quặng sắt có tên là hematit. Thành phần chính của quặng hematit là

- A. Fe_3O_4 .
- B. FeS_2 .
- C. Fe_2O_3 .
- D. FeCO_3 .

Câu 42: Chất không có phản ứng với anilin là

- A. Br_2 (trong nước).
- B. HCl .
- C. H_2SO_4 .
- D. NaOH .

Câu 43: Oxit kim loại nào sau đây tan hoàn toàn trong nước dư tạo thành dung dịch kiềm?

- A. BaO .
- B. Al_2O_3 .
- C. MgO .
- D. CuO .

Câu 44: Công thức của phèn chua là

- A. $\text{Al}(\text{NO}_3)_3 \cdot 6\text{H}_2\text{O}$.
- B. $\text{Al}_2\text{O}_3 \cdot 2\text{H}_2\text{O}$.
- C. $\text{KAl}(\text{SO}_4)_2 \cdot 12\text{H}_2\text{O}$.

D. $\text{Na}_2\text{SO}_4 \cdot \text{Al}_2(\text{SO}_4)_3 \cdot 24\text{H}_2\text{O}$

Câu 45: Benzyl axetat là một este có mùi thơm của hoa nhài. Công thức của benzyl axetat là

A. $\text{CH}_3\text{COOC}_6\text{H}_5$

B. $\text{CH}_3\text{COOCH}_2\text{C}_6\text{H}_5$

C. $\text{C}_6\text{H}_5\text{COOCH}_3$

D. $\text{C}_6\text{H}_5\text{CH}_2\text{COOCH}_3$

Câu 46: Cho dung dịch nào sau đây tác dụng với dung dịch $\text{Ca}(\text{HCO}_3)_2$, thu được kết tủa?

A. NaNO_3 .

B. CaCl_2 .

C. NaOH .

D. HCl .

Câu 47: Kim loại nào sau đây dẫn điện tốt nhất?

A. Cu.

B. Al.

C. Fe.

D. Ag.

Câu 48: Các phân tử cacbohidrat như glucozo, fructozo, saccarozo và tinh bột đều có chứa nhóm chức

A. anđehit.

B. axit cacboxylic.

C. este.

D. ancol.

Câu 49: Điện phân nóng chảy $MgCl_2$, ở anot thu được chất nào sau đây?

A. $Mg(OH)_2$.

B. HCl .

C. Cl_2 .

D. Mg .

Câu 50: Trong ngành công nghiệp nước giải khát, khí X được sử dụng để tạo gas cho nhiều loại đồ uống. Công thức hóa học của khí X là

A. CO_2 .

B. NH_3 .

C. O_2 .

D. N_2 .

Câu 51: Monome dùng để điều chế thủy tinh hữu cơ là

A. $CH_3COOCH=CH_2$.

B. $CH_2=CHCOOC_2H_5$.

C. $CH_2=C(CH_3)COOC_2H_5$.

D. $CH_2=C(CH_3)COOCH_3$.

Câu 52: Loại thực phẩm không chứa nhiều saccarozơ là

A. mật ong

B. đường kính

C. đường phèn.

D. mật mía

Câu 53: Dung dịch Gly-Ala không phản ứng được với?

A. dung dịch $NaOH$.

B. dung dịch HCl.

C. dung dịch KOH.

D. NaCl.

Câu 54: Hiện tượng nào sau đây mô tả không chính xác?

A. Nhỏ vài giọt nước brom vào ống nghiệm đựng dung dịch anilin thấy có kết tủa trắng.

B. Thêm vài giọt phenolphthalein vào dung dịch dimetylamin thấy xuất hiện màu xanh.

C. Phản ứng giữa khí metylamin và khí hidroclorua làm xuất hiện khói trắng.

D. Nhúng quì tím vào dung dịch etylamin thấy quì tím chuyển sang xanh.

Câu 55: Sắt không bị ăn mòn khi cho vào dung dịch nào sau đây?

A. HCl.

B. $MgCl_2$.

C. $FeCl_3$.

D. $CuCl_2$.

Câu 56: Công thức cấu tạo của hợp chất $(C_{17}H_{33}COO)_3C_3H_5$ có tên gọi là

A. tripanmitin.

B. triolein.

C. tristearin.

D. trilinolein.

Câu 57: Công thức phân tử của dimetylamin là

A. C_2H_7N

B. C_2H_5N

C. $C_4H_{11}N$.

D. C_2H_6N

Câu 58: Công thức hóa học của kali đicromat là

A. KBr .

B. $K_2Cr_2O_7$.

C. KNO_3 .

D. K_2CrO_4 .

Câu 59: Este X được tạo thành từ axit axetic và ancol metylic có công thức phân tử là

A. $C_4H_8O_2$.

B. $C_3H_6O_2$.

C. $C_2H_4O_2$.

D. $C_3H_4O_2$.

Câu 60: Dung dịch chất nào sau đây hòa tan được Al?

A. HNO_3 (đặc, nguội).

B. Na_2SO_4 .

C. $BaCl_2$.

D. KOH .

Câu 61: Đốt cháy hoàn toàn 0,15 mol một amin X no, đơn chức, mạch hở bằng khí oxi vừa đủ thu được 1,2 mol hỗn hợp gồm CO_2 , H_2O và N_2 . Số đồng phân bậc 1 của X là

A. 3.

B. 2.

C. 4.

D. 1.

Câu 62: Cho các chất: axit propionic (X), axit axetic (Y), ancol (rượu) etylic (Z) và đimetyl ete (T). Dãy gồm các chất được sắp xếp theo chiều tăng dần nhiệt độ sôi là

A. T, Z, Y, X.

B. Z, T, Y, X.

C. T, X, Y, Z.

D. Y, T, X, Z.

Câu 63: Thí nghiệm nào sau đây không xảy ra phản ứng?

A. Cho thanh kim loại Ag vào dung dịch $\text{Fe}_2(\text{SO}_4)_3$.

B. Cho dung dịch $\text{Ca}(\text{OH})_2$ vào dung dịch NaHCO_3 .

C. Cho dung dịch KHSO_4 vào dung dịch BaCl_2 .

D. Cho thanh kim loại Fe vào dung dịch H_2SO_4 loãng, nguội.

Câu 64: Để tráng bạc lên một tấm kính cần trung bình khoảng 0,05 gam Ag. Để sản xuất 1500 tấm kính người ta phải dùng a gam dung dịch glucozo 60% để thực hiện phản ứng tráng bạc. Biết hiệu suất tráng bạc là 80%. Giá trị gần nhất của a là?

A. 260.

B. 47.

C. 83.

D. 130.

Câu 65: Oxi hóa hoàn toàn a mol hỗn hợp E gồm hai chất X và Y bằng oxi thu được 80a gam oxit. E không thể là

A. Cu và CuO .

B. CuO và FeO .

C. Cu và Fe_2O_3 .

D. FeO và Cu.

Câu 66: Dung dịch axit vô cơ X không màu. Cho dung dịch BaCl₂ vào X, thu được dung dịch Y (trong suốt). Thêm tiếp dung dịch NaOH dư vào Y, xuất hiện kết tủa trắng. Axit X là

A. H₃PO₄.

B. H₂SO₄.

C. HNO₃.

D. HCl.

Câu 67: Có hai cốc (1) và (2) đựng cùng thể tích dung dịch HCl (dư, cùng nồng độ, ở điều kiện thường). Đặt hai cốc lên hai đĩa cân, thấy cân ở vị trí thăng bằng. Cho a mol chất X vào cốc (1) và a mol chất Y vào cốc (2), sau khi phản ứng xảy ra hoàn toàn, cân ở vị trí thăng bằng. Hai chất X và Y lần lượt là

A. K₂CO₃ và KHCO₃.

B. Na và Al(OH)₃.

C. Fe và CaO.

D. CaCO₃ và KHCO₃.

Câu 68: Hòa tan hoàn toàn 4,32 gam hỗn hợp X gồm FeO, MgO và ZnO bằng một lượng vừa đủ 150 ml dung dịch HCl 1M, thu được dung dịch chứa m gam muối. Giá trị của m là

A. 7,095.

B. 9,795.

C. 7,995.

D. 8,445

Câu 69: Dây nào sau đây chỉ gồm các polime tổng hợp?

A. Polipropilen, xenlulozơ, nilon-7, nilon-6,6.

B. Polipropilen, polibutađien, nilon-7, nilon-6,6.

C. Polipropilen, tinh bột, nilon-7, cao su thiên nhiên.

D. Tinh bột, xenlulozơ, cao su thiên nhiên, polibutađien.

Câu 70: Cho dãy các chất: tinh bột, xenlulozơ, glucozơ, saccarozơ. Số chất trong dãy thuộc loại polisaccarit là

A. 3.

B. 1.

C. 2.

D. 4.

Câu 71: Xăng E5 là một loại xăng sinh học, được tạo thành khi trộn 5 thể tích etanol (cồn) với 95 thể tích xăng truyền thống, giúp thay thế một phần nhiên liệu hóa thạch, phù hợp với xu thế phát triển chung trên thế giới và góp phần đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia. Một loại xăng E5 có tỉ lệ số mol như sau: 5% etanol, 35% heptan, 60% octan. Khi được đốt cháy hoàn toàn, 1 mol etanol sinh ra một lượng năng lượng là 1367kJ, 1 mol heptan sinh ra một lượng năng lượng là 4825 kJ và 1 mol octan sinh ra một lượng năng lượng là 5460 kJ, năng lượng giải phóng ra có 20% thải vào môi trường, các phản ứng xảy ra hoàn toàn. Một xe máy chạy 1 giờ cần một năng lượng là 36500 kJ. Nếu xe máy chạy 6 giờ với tốc độ trung bình như trên thì khối lượng xăng E5 cần sử dụng là m kg. Giá trị gần nhất của m là

A. 5,57.

B. 5,56.

C. 7,19.

D. 5,75.

Câu 72: Cho các phát biểu sau:

(1) Điện phân dung dịch NaCl (điện cực trơ), thu được khí H₂ ở catot.

(2) Cho Mg tác dụng với lượng dư dung dịch FeCl₃ thu được kim loại Fe.

(3) Nhúng thanh Fe vào dung dịch CuSO₄ thì khối lượng dung dịch giảm xuống.

(4) Cho dung dịch K₂CO₃ dư vào dung dịch BaCl₂ thu được dung dịch chứa một muối.

(5) Ở nhiệt độ thường, Fe tan trong dung dịch H₂SO₄ đặc.

Số phát biểu đúng là

A. 3.

B. 2.

C. 4.

D. 5.

Câu 73: Hỗn hợp A gồm hai este (X hai chức, mạch hở và Y hai chức) và $M_X < M_Y < 220$. Chia 96,6 gam A làm hai phần bằng nhau:

– Phần 1: Đốt cháy hoàn toàn trong oxi dư thu được 56,0 lít CO_2 (đktc)

– Phần 2: Tác dụng tối đa với dung dịch chứa 0,65 mol NaOH, cô cạn dung dịch sau phản ứng thu được 67,0 gam chất rắn khan chứa 3 chất hữu cơ B, C, D ($M_B < M_C < M_D$) và phần hơi chứa 4,6 gam ancol E. Cho toàn bộ E tác dụng với Na dư thu được 1,12 lít khí H_2 (đktc). Tỷ lệ $m_C : m_D$ có giá trị gần nhất với giá trị nào sau đây?

A. 1,3

B. 1,2

C. 1,1

D. 0,8

Câu 74: Đốt cháy hoàn toàn 0,12 mol hỗn hợp P gồm axit linoleic, tripanmitin, trieste X cần dùng 7,03 mol O_2 thu được hỗn hợp gồm 4,98 mol CO_2 và 4,74 mol H_2O .

Mặt khác, m gam P tác dụng vừa đủ với dung dịch NaOH thu được hỗn hợp Y gồm ba muối $C_{17}H_{31}COONa$, $C_{15}H_{31}COONa$, $RCOONa$ có tỷ lệ mol tương ứng là 1 : 13 : 2. Biết số mol trieste X lớn hơn số mol axit linoleic, tổng khối lượng của X và axit linoleic trong 0,12 mol P là a gam. Giá trị gần nhất của a là

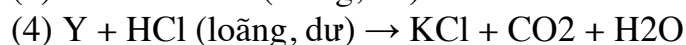
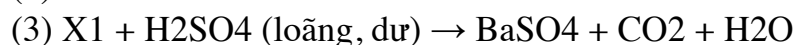
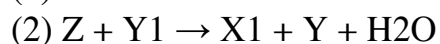
A. 54,0.

B. 25,5.

C. 31,1.

D. 48,4.

Câu 75: Thực hiện các phản ứng sau:



Biết các chất phản ứng theo đúng tỷ lệ mol. Cho các phát biểu sau:

- (a) X1 là thành phần chính của đá vôi.
 (b) Y kém bền nhiệt, dễ bị phân huỷ khi đun nóng.
 (c) Z là một chất lưỡng tính, tác dụng với Y1 sinh ra kết tủa không tan trong axit.
 (d) X được dùng để trộn vữa xây nhà, khử chua đất trồng, sản xuất clorua vôi.
 Số phát biểu đúng là

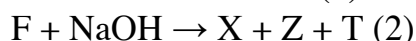
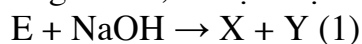
A. 2.

B. 3.

C. 1.

D. 4.

Câu 76: Hai chất E và F là đồng phân cấu tạo của nhau. Đốt cháy hoàn toàn E (no, mạch hở, $ME < 180$), thu được số mol CO_2 bằng với số mol O_2 đã tham gia phản ứng. Từ E, F thực hiện sơ đồ phản ứng sau:



Biết: E, F chỉ chứa chức este trong phân tử. Y, T đều là ancol trong đó chỉ có Y hòa tan được $Cu(OH)_2$ và trong Z số nguyên tử cacbon bằng số nguyên tử oxi.

Cho các phát biểu sau:

- (a) T tan ít trong nước nhưng tan nhiều trong dung môi hữu cơ.
 (b) E, F và X đều tác dụng với dung dịch $AgNO_3$ trong NH_3 .
 (c) F là este no, hai chức, mạch hở.
 (d) Có 3 đồng phân cấu tạo thỏa mãn chất Z.
 (e) Sục khí propilen vào dung dịch $KMnO_4$, thu được chất hữu cơ Y.
 (f) Từ T có thể đi đầu chế trực tiếp axit axetic bằng một phương trình phản ứng.
 Số phát biểu đúng là

A. 4.

B. 5.

C. 3.

D. 2.

Câu 77: Hòa tan hết 3,42 gam hỗn hợp X gồm C, S và P vào 45 gam dung dịch H_2SO_4 98% (đun nóng), thu được hỗn hợp khí Y và dung dịch Z. Hấp thụ toàn bộ khí Y vào 500 ml dung dịch hỗn hợp gồm $Ba(OH)_2$ 0,25M và NaOH 0,5M chỉ thu được dung dịch T duy nhất. Thêm từ từ dung dịch $Ba(OH)_2$ vào T thì thu được

lượng kết tủa lớn nhất nặng 106,5 gam. Cho Z tác dụng với lượng dư dung dịch $\text{Ba}(\text{OH})_2$ thu được m gam kết tủa. Giá trị của m là

- A. 23,67.
- B. 35,32.
- C. 29,31.
- D. 23,30.

Câu 78: Hòa tan hoàn toàn a gam hỗn hợp X gồm Na, Na_2O , K, K_2O , Ba và BaO (trong đó oxi chiếm 7,99% về khối lượng) vào nước dư. Sau phản ứng, thu được dung dịch Y gồm NaOH, KOH và $\text{Ba}(\text{OH})_2$ có tỉ lệ mol tương ứng là 3 : 2 : 7 và 0,784 lít khí H_2 (đktc). Cho Y tác dụng với dung dịch gồm 0,05 mol $\text{Cu}(\text{NO}_3)_2$, 0,04 mol H_2SO_4 và 0,04 mol KHSO_4 thu được m gam kết tủa. Giá trị gần nhất của m là

- A. 22,07.
- B. 19,74.
- C. 17,87.
- D. 21,21.

Câu 79: Cho các phát biểu sau:

- (a) Glucozơ được dùng để tráng gương, tráng ruột phích, làm thuốc tăng lực.
- (b) Thành phần chính của cồn 75° mà trong y tế thường dùng để sát trùng là metanol.
- (c) Đồng trùng hợp buta-1,3-đien với lưu huỳnh thu được cao su buna-S.
- (d) 1 mol dipeptit Glu-Lys tác dụng tối đa với dung dịch chứa 3 mol NaOH
- (e) Các dung dịch glyxin, alanin và valin đều không làm đổi màu quỳ tím
- (f) Poli (hexametylen adipamit) được điêu chế từ hexametylendiamin và axit axit terephtalic.

Số phát biểu sai là

- A. 2.
- B. 5.
- C. 3.
- D. 4.

Câu 80: Nung m gam hỗn hợp X gồm Al_2O_3 , Al, FeO và Fe_3O_4 (biết oxi chiếm 23,491% về khối lượng), sau một thời gian thu được hỗn hợp rắn Y. Chia Y thành hai phần

– Phần 1: cho tác dụng vừa đủ với 175 ml dung dịch NaOH 1M.

– Phần 2: đem hoà tan hết trong dung dịch chứa 2,925 mol HNO_3 , sau khi phản ứng xảy ra hoàn toàn thu 0,300 mol khí NO và dung dịch Z chỉ chứa muối, cô cạn Z thu được 196,275 gam hỗn hợp muối (trong đó có chứa 0,225 mol $Fe(NO_3)_3$). Giá trị của m gần nhất giá trị nào sau đây?

A. 46.

B. 54.

C. 61.

D. 68.

-HẾT-

Đáp án đề thi thử đại học môn Hóa 2023 lần 1 Trường THPT Chuyên Bến Tre

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
41	C	51	D	61	B	71	D
42	D	52	A	62	A	72	B
43	A	53	D	63	A	73	A
44	C	54	B	64	D	74	C
45	B	55	B	65	C	75	C
46	C	56	B	66	A	76	A
47	D	57	A	67	D	77	B
48	D	58	B	68	D	78	B
49	C	59	B	69	B	79	C
50	A	60	D	70	C	80	C